

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

HOÀNG THỊ HIỀN

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA
NGHỀ DỆT THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI
TÀY Ở XÃ NAM MÃU, HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 11 (2019-2021)**

Hà Nội, 2022

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Dương Thị Thu Hà

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương
vào ngày 21 tháng 01 năm 2022

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Làng nghề là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, của vùng miền. Nó không chỉ kết tinh phương thức sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa mà còn bảo lưu đời sống văn hóa, giá trị thẩm mỹ, giá trị giáo dục, giá trị văn hóa của cha ông ta. Có lẽ bởi vậy, làng nghề thủ công truyền thống được xem như “bảo tàng sống” lưu giữ những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc, hấp dẫn của một cộng đồng dân cư.

Bắc Kạn là một tỉnh nằm ở vùng Đông Bắc của tổ quốc. Mảnh đất Bắc Kạn không những giàu truyền thống cách mạng, gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước mà còn là nơi hội tụ bản sắc văn hóa đa dạng phong phú của 7 dân tộc anh em, những giá trị văn hóa đó gắn liền với đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc làm giàu thêm kho tàng văn hoá dân tộc. Nghề dệt ở xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã có từ lâu, được lưu truyền từ đời này đến đời khác và tồn tại cho đến ngày nay. Trong xã hội cổ truyền, dệt vải được xem là tiêu chuẩn để đánh giá phẩm hạnh, sự khéo léo, cần mẫn của người phụ nữ. Đối với người Tày ở Bắc Kạn, nghề dệt thủ công truyền thống có vai trò rất quan trọng trong đời sống kinh tế cũng như đời sống văn hóa.

Nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá đầy đủ về nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày, đề xuất những giải pháp để bảo tồn và phát huy văn hóa làng nghề sẽ đóng góp quan trọng và việc phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch cho địa phương.

Từ những lý do trên, tác giả đã lựa chọn đề tài: ***“Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn”*** làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Văn hóa của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu về làng nghề thủ công truyền thống, đã có khá nhiều công trình là luận văn, luận án, sách... đề cập đến như:

2.1. Các công trình nghiên cứu về bảo tồn và phát huy làng nghề truyền thống

- Nguyễn Thị Phương Châm (2009), *Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay*, Nxb VH TT và Viện Văn hóa, Hà Nội. Công trình nghiên cứu về biến đổi văn hoá của các làng quê Việt Nam hiện nay, từ đó giúp người đọc hình dung được sự biến đổi của các làng nghề truyền thống hiện nay.

- Đinh Gia Khánh (1987), *Trên đường tìm hiểu văn hóa dân gian*, Nxb KHXH, Hà Nội. Cuốn sách là nghiên cứu chuyên sâu về văn hoá Việt Nam. Trong đó, đề cập đến làng nghề như một thành tố truyền tải cả giá trị vật thể và phi vật thể của văn hoá dân gian Việt Nam. Trần Quốc Vượng, Đỗ Thị Hào (1996), *Nghề thủ công truyền thống Việt Nam và các vị tổ nghề*, Nxb VHDT, Hà

Nội [72]. Đây là chuyên khảo nghiên cứu về làng nghề thủ công truyền thống ở Việt Nam dưới góc nhìn văn hoá: từ nguồn gốc ra đời, các vị tổ nghề, tục thờ cúng tổ nghề, bí quyết sản xuất của các làng nghề, các nghệ nhân.

- Cuốn sách *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam* của tác giả Bùi Văn Vượng, xuất bản năm 1998 giới thiệu lịch sử, kinh tế, văn hoá, nghệ thuật, tư tưởng, kỹ thuật, các bí quyết nghề, thủ pháp nghệ thuật, kỹ thuật của các nghề nhân và các làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam.

- *Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam* (6 tập), tác giả Trương Minh Hằng (Chủ biên), Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nxb Khoa học xã hội, 2011, 2012. Đây là bộ sách nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống và cung cấp nhiều thông tin về nghề và làng nghề dân gian Việt Nam.

- Tác giả Dương Bá Phụng trong cuốn *Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình CNH - HĐH*, Nxb Khoa học xã hội, 2001 đã nêu khái niệm và thực trạng làng nghề và đề ra giải pháp phát triển làng nghề trong CNH - HĐH.

- Tác giả Lê Thị Minh Lý trong bài viết “Làng nghề và việc bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể” tại *Tạp chí Di sản Văn hóa số 4* năm 2003 đề cập đến đặc điểm của làng nghề Việt Nam và đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển làng nghề.

Các Luận văn thạc sỹ nghiên cứu về đề tài làng nghề của học viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương rất phong phú như: Luận văn thạc sỹ *Bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề thêu ren Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lu, tỉnh Ninh Bình* của học viên Quách Thị Hương, chuyên ngành Quản lý Văn hóa khóa 5; Luận văn thạc sỹ *Bảo tồn và phát huy nghề gốm của người Thái, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La* của học viên Lê Văn Minh, chuyên ngành Quản lý Văn hóa khóa 3; Luận văn thạc sỹ *Bảo vệ và phát huy giá trị làng nghề chế tác đá mỹ nghệ Ninh Vân, huyện Hoa Lu, tỉnh Ninh Bình* của học viên Phạm Thị Duyên, chuyên ngành Quản lý Văn hóa khóa 5; Luận văn thạc sỹ *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội* của học viên Lê Thị Thu Nga, chuyên ngành Quản lý văn hóa khóa 8; Luận văn thạc sỹ *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề bánh đa kê, thành phố Bắc Giang* của học viên Nguyễn Thị Thu Hà, chuyên ngành Quản lý văn hóa khóa 7... Các luận văn này, đã tìm hiểu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về thực trạng làng nghề để đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển làng nghề phù hợp với tình hình thực tế của mỗi làng nghề mỗi địa phương.

2.2. Các công trình nghiên cứu đề cập đến làng nghề dệt thủ công xã Nam Mẫu

- Bộ sách *Các dân tộc ở Việt Nam* do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật ấn hành, là công trình nghiên cứu của Viện Dân tộc học triển khai từ

năm 2012 đến nay, dựa trên kết quả của hệ đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, của Hội nghị Thông báo Dân tộc học trong ba năm (2012-2014) và kế thừa thành tựu nghiên cứu của chính các tác giả. Qua bộ sách này, tác giả luận văn có cái nhìn tổng quan về văn hoá các dân tộc ở miền núi phía Bắc, trong đó có người Tày tại Bắc Kạn.

- Cuốn *Bản sắc và truyền thống văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn* của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Kạn, Nxb Văn hóa dân tộc, 2004. Cuốn sách là một công trình hoa học có độ dày trên 400 trang, kèm theo đó là 143 phiên bản ảnh phản ánh khá chi tiết đến từng nhóm, ngành của tộc người và tập lược đồ phân bố dân cư từng dân tộc. Trong cuốn sách tìm hiểu rất sâu về dân tộc Tày và nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày.

- Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể Nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày tỉnh Bắc Kạn được lưu giữ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn. **Hồ sơ đã nêu lên quá trình ra đời, miêu tả về quy trình, kỹ thuật dệt của người Tày, đồng thời đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày.**

- Cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Nam Mẫu (1930-2015)* của UBND xã Nam Mẫu, Nxb Thế giới, 2015. Nội dung cuốn sách đã đề cập và giới thiệu chung về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội, vùng đất, con người và truyền thống lịch sử, văn hóa... Trong cuốn sách này có đề cập nội dung liên quan đến nghề dệt thủ công truyền thống.

- Cuốn sách *Văn hóa dân gian vùng hồ Ba Bể* của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn, Nxb Văn hóa dân tộc, 2021. Trong cuốn sách này có đề cập đến một số nghề truyền thống của các dân tộc ở Bắc Kạn trong đó có nghề dệt thủ công truyền thống.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả luận văn đã tiếp thu và nghiên cứu các thành quả của công trình nghiên cứu đi trước, kết hợp với công tác điền dã thực địa, quan sát, chụp ảnh, phỏng vấn sâu, điều tra bảng hỏi thu thập thông tin để có cứ liệu phân tích thực trạng làng nghề truyền thống và những vấn đề đặt ra để từ đó tìm ra hướng đi rõ ràng, giải quyết những vấn đề thực tiễn bám sát vào mục đích bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày xã Nam Mẫu gắn với tình hình phát triển giai đoạn hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn khảo sát, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu... từ đó đề ra những giải pháp nhằm làm tốt hơn nữa công tác bảo tồn, phát huy giá trị làng nghề.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu về những vấn đề lý luận có liên quan đến làng nghề, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu.

Nghiên cứu thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu.

Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu trong giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về thời gian: Tác giả tập trung nghiên cứu về nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu từ năm 2014 đến nay. Năm 2014 là năm di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Phạm vi về không gian: xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Phạm vi về nội dung: công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, tác giả chủ yếu sử dụng nhiều phương pháp tổng hợp phục vụ công tác nghiên cứu gắn với địa bàn cụ thể như sau:

Phương pháp thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích tài liệu: Thu thập các tài liệu liên quan đến vấn đề đang nghiên cứu thông qua sách, báo, tạp chí, báo cáo, các đề tài, luận văn, quan điểm chỉ đạo của Đảng và văn bản của Nhà nước...

Phương pháp điền dã, khảo sát thực tế:

+ Thực hiện phỏng vấn sâu: trao đổi với người dân địa phương, du khách, các nghệ nhân dệt, cán bộ quản lý ở địa phương về nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu, đánh giá về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

+ Điều tra bằng bảng hỏi, quan sát, chụp ảnh, tham dự việc khôi phục, bảo tồn di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày để có đánh giá cụ thể, chính xác về hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở xã Nam Mẫu.

Phương pháp tiếp cận liên ngành: Lịch sử, xã hội học, Quản lý văn hóa, Văn hóa học, các văn bản quản lý của nhà nước có liên quan đến quản lý văn hóa làng nghề.

6. Những đóng góp của luận văn

Góp phần làm phong phú thêm lý luận và thực tiễn về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đề tài hoàn thành sẽ làm tài liệu tham khảo giúp cho các nhà quản lý văn hóa, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa thông tin các cấp trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch vận dụng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở cơ quan, đơn vị.

Thông qua định hướng về bảo tồn và phát triển, tác giả mong muốn các nhà quản lý có thêm những lựa chọn, thêm những giải pháp cho việc đổi mới công tác bảo tồn và phát triển của văn hóa truyền thống vùng hồ Ba Bể trong đó có việc bảo tồn và phát triển nghề dệt thủ công truyền thống.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn bao gồm 03 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu

Chương 2: Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu hiện nay

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA, NGHỀ DỆT THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI TÀY Ở XÃ NAM MẪU

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Bảo tồn

Bảo tồn là những nỗ lực nhằm tìm hiểu và nhận rõ được giá trị và ý nghĩa của di sản, đảm bảo gìn giữ các vật liệu gốc, có thể cải tạo và nâng cấp cần thiết.

1.1.2. Phát huy

Phát huy là làm cho những cái tốt đẹp được nâng lên và tác động tốt đối với cuộc sống của con người, từ đó tiếp tục nhân lên những giá trị hay trong xã hội. Như vậy, phát huy là làm cho các giá trị văn hóa của con người được nhiều người biết đến; sống được trong lòng xã hội của con người, được con người gìn giữ, bảo vệ.

1.1.3. Giá trị văn hóa

Giá trị văn hóa là sản phẩm của cộng đồng, dân tộc, quốc gia. Giá trị văn hóa được cá nhân và cộng đồng công nhận, duy trì, bảo vệ và phát

huy. Bởi vì, tính nhân bản của giá trị văn hóa là hướng tới sự hoàn thiện của cá nhân là cộng đồng.

1.1.4. Giá trị di sản văn hóa

Giá trị của di sản văn hóa chính là tài sản vô giá, niềm tự hào dân tộc, để giao lưu, hợp tác văn hóa với các nước, để khẳng định những đặc trưng văn hóa của dân tộc trong bối cảnh đa dạng hóa các nền văn hóa.

1.1.5. Di sản văn hóa

DSVH bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam.

1.1.6. Di sản văn hóa vật thể

Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1.1.7. Di sản văn hóa phi vật thể

Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan; có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng; không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác

1.1.8. Nghề, nghệ thủ công truyền thống

Nghề là công việc chuyên môn làm theo sự phân công lao động của xã hội. Nghề truyền thống là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.

Làng nghề truyền thống là làng có nghề truyền thống, có lịch sử về nghề, có những nghệ nhân giỏi, sản xuất ra các sản phẩm đặc sắc, có tính ứng dụng cao, độc đáo, tinh xảo, mang đậm bản sắc văn hóa văn hóa địa phương, vùng miền.

1.2. Nội dung bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề thủ công truyền thống

Gồm 8 nội dung cơ bản:

- Triển khai các chính sách, văn bản của Đảng, Nhà nước, địa phương về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống xã Nam Mẫu.
- Suu tầm, nghiên cứu, đánh giá giá trị di sản văn hóa nghề dệt
- Chính sách đối với nghệ nhân
- Truyền thông, quảng bá giá trị nghề dệt
- Khôi phục, truyền dạy nghề và phát triển nghề dệt
- Phát huy giá trị văn hóa làng nghề dệt gắn với hoạt động du lịch

- Cộng đồng với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống.

- Thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng.

1.3. Hệ thống văn bản của Đảng, Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề thủ công truyền thống

Dù là bất cứ ngành nghề gì khi được hình thành và đi vào hoạt động cũng cần có chủ trương, chính sách, đề án, kế hoạch của Đảng và Nhà nước và của địa phương định hướng phát triển. Nghề thủ công truyền thống nói chung, nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày nói riêng là đối tượng chịu sự chi phối của các thể chế của nhà nước. Đây là việc làm thiết thực, đóng vai trò to lớn đối với sự tồn vong của các làng nghề truyền thống Việt Nam trong giai đoạn cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

1.4. Quan điểm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa

1.4.1. Quan điểm bảo tồn

Quan điểm về bảo tồn di sản văn hóa có vai trò rất quan trọng vì nó tạo tiền đề cho việc hoạch định các cơ chế, chính sách và ban hành các quyết định liên quan tới các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong hiện tại và tương lai.

1.4.2. Quan điểm phát huy

Phát huy được hiểu là cách thức thích hợp để làm tỏa sáng, lan tỏa tối ưu những giá trị hàm chứa trong di sản.

1.5. Tổng quan về nghề dệt thủ công truyền thống ở xã Nam Mẫu

1.5.1. Giới thiệu chung về xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể

Lịch sử hình thành: Xã Nam Mẫu nằm ở phía tây của huyện Ba Bể, cách trung tâm huyện lỵ 17 km. Đây là một vùng đất giàu truyền thống văn hóa và cách mạng.

Về vị trí địa lý: Xã Nam Mẫu có ranh giới hành chính tiếp giáp với các địa phương: Phía Đông giáp xã Quảng Khê, Khang Ninh (huyện Ba Bể); phía tây giáp xã Đà Vị (huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang); phía nam giáp hai xã Xuân Lạc, Nam Cường (huyện Chợ Đồn); phía bắc giáp xã Cao Thượng (huyện Ba Bể)...

Về phát triển kinh tế: Nam Mẫu là xã phát triển đa ngành nghề bao gồm nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

1.5.2. Khái quát về nghề dệt thủ công truyền thống

1.5.2.1. Quá trình ra đời

Để khẳng định dệt vải của người Tày ở Việt Nam ra đời khoảng thời gian nào là rất khó, càng khó gấp bội khi xác định thời điểm người Tày ở huyện Ba Bể nói riêng, tỉnh Bắc Kạn nói chung biết đến kỹ thuật dệt vải. Qua kết quả điều tra nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày cho thấy dệt vải có từ lâu đời và được trao truyền từ đời này qua đời khác.

1.5.2.2. Nghề dệt thủ công truyền thống xã Nam Mẫu hiện nay

Dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu là nét văn hóa độc đáo và đặc sắc, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống sinh hoạt, văn hóa truyền thống của người Tày trong xã hội cổ truyền. Ngày nay, dệt thủ công truyền thống có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế gia đình, là sản phẩm hàng hóa được định hướng gắn với việc phát triển du lịch của địa phương. Dệt thủ công truyền thống là hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

1.5.3. Giá trị di sản văn hóa Nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

1.5.3.1. Giá trị cố kết cộng đồng

Làng nghề là nơi hội tụ tinh hoa, truyền thống của một cộng đồng, một địa phương. Như một lẽ tất yếu, họ cố kết để cùng duy trì hoạt động sản xuất, nề nếp sinh hoạt, truyền thống địa phương. Điều này làm nên giá trị cố kết cộng đồng của làng nghề. Giá trị cố kết cộng đồng được thể hiện ở tính gắn kết, tương trợ, truyền dạy lòng yêu nghề cho các thế hệ trẻ. Khi làm nghề các thành viên trong gia đình thường quây quần làm việc với nhau trong phạm vi gia đình, có thể tập trung nhau tại một gia đình, hay trong phạm vi lễ hội thực hành các nghi thức của làng nghề, mọi người cùng hỗ trợ dàn sợi thì mỗi người làm một bộ phận, hay để truyền nghề cho nhau, tham gia hội thi tại một lễ hội truyền thống.

1.5.2.2. Giá trị thẩm mỹ

Sản phẩm dệt ở Nam Mẫu góp phần thể hiện đời sống tinh thần và thẩm mỹ của người dân ở Nam Mẫu. Làng nghề là môi trường văn hóa bảo lưu những tinh hoa nghệ thuật, kỹ thuật sản xuất đúc kết ở những nghệ nhân tài hoa. Giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ qua các sản phẩm nghề dệt xã Nam Mẫu đã góp phần tạo nên thương hiệu cho Hồ Ba Bể.

1.5.3.3. Giá trị về kinh tế du lịch và trải nghiệm văn hóa

Du lịch nghề, làng nghề dệt thủ công góp phần thúc đẩy phát triển giá trị sản phẩm, nâng cao thu nhập của người dân, mang lại lợi ích kinh tế cho nghề thủ công và đời sống sinh hoạt của người dân tại địa phương có nghề thủ công.

1.5.3.4. Giá trị văn hóa

Dệt thủ công truyền thống là một sản phẩm lịch sử văn hóa, phản ánh giá trị văn hóa, tinh thần của tộc người Tày. Đây là một trong số nhiều di sản văn hóa của tộc người có lịch sử lâu dài, trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác nên tất nhiên là nó có yếu tố lịch sử. Làng nghề Nam Mẫu là môi trường văn hóa lưu truyền những tinh hoa nghệ thuật và kỹ thuật dân gian nghề dệt của người Tày ở Ba Bể, những kinh nghiệm sản xuất, phong tục tập quán sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Làng nghề truyền thống Nam Mẫu phản ánh bức tranh đầy bản sắc, khẳng định nét riêng biệt, độc đáo không thể thay thế.

1.5.4. Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống xã Nam Mẫu

1.5.4.1. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa làng nghề là động lực phát triển kinh tế - xã hội

Làng nghề dệt phát triển là góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc nói chung và dân tộc Tày nói riêng. Nghề dệt thủ công truyền thống ở Nam Mẫu là di sản văn hóa quý báu, được hình thành, phát triển và lưu truyền qua nhiều đời. Nó không chỉ giữ vai trò quan trọng trong giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo mà còn chứng tỏ sức hút mạnh mẽ đối với du khách. Nghề dệt thủ công truyền thống ở Nam Mẫu và các sản phẩm từ làng nghề truyền thống này là một thế mạnh để phát triển du lịch địa phương và khu vực.

1.5.4.2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa làng nghề là nền tảng phát huy giá trị văn hoá dân tộc

Khi nói đến nghề dệt xã Nam Mẫu chúng ta không chỉ biết đến sản phẩm dệt dựa trên chất liệu chàm có màu xanh tự nhiên của cỏ cây, hoa lá đặc trưng của núi rừng Ba Bể, gắn với nghệ thuật dệt hoa văn tron và dệt thổ cẩm mà còn gắn với giá trị văn hóa đặc sắc của người Tày, lễ hội truyền thống, lịch sử một làng nghề của tỉnh Bắc Kạn. Sản phẩm của làng nghề dệt Nam Mẫu không chỉ có ý nghĩa kinh tế để nuôi sống một bộ phận dân cư của làng nghề, mà còn quan trọng hơn là nó mang những giá trị vật thể và phi vật thể của người Tày được lưu truyền từ nhiều đời, chứa đựng câu chuyện riêng, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, nét đẹp riêng của người dân địa phương.

Tiểu kết

Nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày là di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ VH TT & DL đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Hiện nay, di sản này vẫn được cộng đồng người Tày xã Nam Mẫu duy trì và gìn giữ được những nét đẹp văn hóa truyền thống. Bên cạnh giá trị cổ kết cộng đồng, nghề dệt thủ công truyền thống ở Nam Mẫu còn nhiều giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ đã góp phần tạo nên thương hiệu cho Hồ Ba Bể. Mặt khác, dệt thủ công truyền thống là một sản phẩm lịch sử văn hóa, phản ánh giá trị văn hóa, tinh thần của tộc người Tày, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế du lịch của địa phương. Như vậy, việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề có vai trò rất quan trọng được xem là điểm mấu chốt để giữ làng nghề dệt tồn tại theo hướng phát triển bền vững.

Chương 2

THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA NGHỀ DỆT THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI TÀY Ở XÃ NAM MẪU

2.1. Chủ thể quản lý

2.1.1. Chủ thể quản lý nhà nước

2.1.1.1. Cục Di sản Văn hóa

Cục Di sản văn hóa là cơ quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa; Quản lý các dịch vụ công thuộc lĩnh vực di sản văn hóa; Chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa theo chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cục Di sản văn hóa đóng vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở cấp trung ương, có nhiệm vụ tham mưu với Bộ trưởng, tổ chức thực hiện và phối hợp với các cơ quan liên quan để quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của đất nước.

2.1.1.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn

Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quản lý nhà nước về các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, quảng cáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; Quản lý các dịch vụ công thuộc thẩm quyền; Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn chuyên môn khác theo quy định của pháp luật. Trong đó thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và theo dõi trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2.1.1.3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Ba Bể

Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; báo chí; xuất bản; thông tin điện tử; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin.

2.1.1.4. UBND xã Nam Mẫu

UBND xã Nam Mẫu chịu trách nhiệm quản lý về mặt hành chính đối với thôn Pác Ngòi. UBND xã thực hiện chức năng tổ chức, hướng dẫn việc khai thác và phát triển nghề thủ công truyền thống của địa phương; tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và ứng dụng công nghệ để phát triển sản xuất. Triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề trên địa bàn, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề.

2.1.1.5. Các đơn vị phối hợp

- *Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn*

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát

triển nghề thủ công truyền thống và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm.

- *Sở Công thương tỉnh Bắc Kạn*

Sở Công thương sẽ tham mưu cho tỉnh trong việc nghiên cứu thị trường, sản xuất đại trà, tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại. Ngoài ra, Sở Công thương tỉnh còn tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho làng nghề như: mời các làng nghề tham gia các hội chợ, hỗ trợ xây dựng đăng ký nhãn hiệu độc quyền cho sản phẩm.

- *Ban dân tộc tỉnh*

Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2.1.2. Cộng đồng cư dân địa phương

Cộng đồng dân cư sinh sống tại làng nghề (nhân dân), đội ngũ nghệ nhân đang sinh sống tại xã Nam Mẫu có trách nhiệm tạo ra các sản phẩm dệt có giá trị kinh tế và văn hóa, đồng thời là chủ thể gìn giữ bí quyết nghề, truyền nghề cho các thế hệ trẻ, không ngừng trau dồi kiến thức để phát triển nghề. UBND xã và các cơ quan chức năng của tỉnh, chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, nhắc nhở, động viên, đôn đốc hoạt động cộng đồng cư dân, cơ sở sản xuất trong làng. Các tổ chức hội đoàn thể: Người cao tuổi, Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Khuyến học,... cũng đóng vai trò rất quan trọng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ, phát huy giá trị làng nghề dệt. Đặc biệt Hội phụ nữ có vai trò rất lớn trong việc tuyên truyền, tìm đầu ra, đào tạo hay tổ chức các triển lãm giới thiệu về nghề dệt.

2.1.3. Cơ chế phối hợp giữa các chủ thể quản lý

Làng nghề thủ công truyền thống là nơi sản xuất hàng thủ công, nơi quy tụ các nghệ nhân và nhiều hộ gia đình chuyên làm nghề mang tính truyền thống lâu đời, chủ thể sáng tạo chính là cộng đồng dân cư. Sự có mặt của làng nghề truyền thống giúp cho nhân dân xã Nam Mẫu có thêm thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng. Cộng đồng vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là người hưởng thụ thành quả lao động do mình làm ra.

Trải qua bao thăng trầm của đất nước, nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày ở xã Nam Mẫu vẫn được duy trì và phát triển càng thấy rõ cơ chế phối hợp của các tổ chức, các bộ máy các cấp Nhà nước và nhân dân địa phương tạo nên tiền đề thành công, đi đúng định hướng của Đảng và Nhà nước ta trong việc khôi phục và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống của dân tộc.

2.2. Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt của người Tày ở xã Nam Mẫu

2.2.1. *Triển khai các chính sách, văn bản*

Hiện nay, do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, các làng nghề truyền thống ở Việt Nam đứng trước nguy cơ mai một. Việc ban hành chính sách, kế hoạch để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống còn nhiều hạn chế, chưa thực sự đi vào thực tiễn của địa phương. Đặc biệt các chính sách, kế hoạch mới chỉ mang tính chất chung chung, chưa cụ thể, chi tiết, chính quyền địa phương còn lúng túng, chưa tìm ra giải pháp phù hợp trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến làng nghề.

Các văn bản chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã được UBND tỉnh Bắc Kạn triển khai đồng bộ cụ thể trong thời gian qua, góp phần tích cực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa làng nghề truyền thống tại tỉnh Bắc Kạn. Bên cạnh đó tỉnh cũng đã ban hành một số văn bản pháp quy để triển khai phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

2.2.2. *Sưu tầm, nghiên cứu, đánh giá giá trị di sản văn hóa nghề dệt*

Trong mỗi một làng nghề truyền thống đều có những bí quyết riêng về nghề, lối sống, phong tục tập quán, tín ngưỡng riêng mang đặc trưng của một làng nghề truyền thống. Hiện nay, có rất nhiều làng nghề truyền thống đang dần bị mai một và lãng quên nên công tác bảo tồn và phát huy vốn văn hóa truyền thống, đặc biệt là loại hình nghề thủ công thì công tác sưu tầm, nghiên cứu, đánh giá giá trị nghề là một việc làm cấp thiết.

2.2.3. *Chính sách đối với nghệ nhân*

Cho đến nay, tỉnh Bắc Kạn chưa có cá nhân nào nắm giữ tri thức về dệt thủ công truyền thống được phong tặng Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa. Hiện tại xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể cho biết có 02 người có khả năng truyền dạy dệt thủ công truyền thống của dân tộc Tày. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, tỉnh Bắc Kạn còn khó khăn nên chưa có nhiều chính sách hỗ trợ truyền dạy, đãi ngộ được thường xuyên đối với nghệ nhân, để nghệ nhân thực sự yên tâm thực hành nghề trong đó có nghệ nhân làng nghề dệt thủ công truyền thống ở xã Nam Mẫu.

Bảng 5.3. Kết quả đánh giá về Chính sách đối với nghệ nhân

TT	Nội dung	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Tốt	250	71,43%
2	Khá	60	17,14%
3	Trung bình	40	11,43%
	Tổng:	350	100%

2.2.4. *Khôi phục, truyền dạy nghề và phát triển nghề dệt*

Vấn đề mà các làng nghề truyền thống nói chung đang gặp phải là nguồn nhân lực. Nguồn nhân lực ảnh hưởng trực tiếp đến sự cạnh tranh

của các sản phẩm truyền thống, đặc biệt là về mặt chất lượng của sản phẩm. Những sản phẩm có tính đặc trưng, độc đáo, mẫu mã mới, đa dạng... có sức cạnh tranh trên thị trường đòi hỏi rất nhiều ở trí tuệ sáng tạo, tay nghề của nguồn nhân lực làng nghề. Trong những năm qua, tỉnh Bắc Kạn đã quan tâm, đầu tư kinh phí lập dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục quốc gia trên địa bàn tỉnh nói chung, di sản văn hóa phi vật thể nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày nói riêng.

Bảng 5.4. Kết quả đánh giá việc khôi phục, truyền dạy nghề và phát triển nghề dệt của địa phương

TT	Nội dung	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Tốt	255	72,85%
2	Khá	60	17,14%
3	Trung bình	35	10,01%
	Tổng:	350	100%

2.2.5. Truyền thông, quảng bá giá trị nghề dệt

Việt Nam là đất nước trăm nghề với những làng nghề cổ được hình thành cách đây hàng trăm năm. Mỗi làng nghề truyền thống đều mang nét đặc trưng riêng của làng nghề mình. Trước đây, khi các phương tiện thông tin đại chúng chưa phát triển như ngày nay, việc quảng bá làng nghề nói chung cũng như nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày nói riêng được người dân biết đến chủ yếu thông qua truyền miệng, qua các sản phẩm cụ thể được bày bán trên thị trường. Xác định được tầm quan trọng của các giá trị văn hóa làng nghề nên chính quyền và nhân dân xã Nam Mẫu đã coi việc tuyên truyền, giới thiệu các giá trị văn hóa làng nghề truyền thống là nhiệm vụ quan trọng, góp phần xây dựng hình ảnh quê hương, bảo tồn và phát huy được các giá trị văn hóa làng nghề thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, internet, sách, báo, các mạng xã hội ...

Bảng 5.5. Kết quả đánh giá công tác truyền thông, quảng bá giá trị nghề dệt tại địa phương

TT	Nội dung	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Rất tốt	215	61,43%
2	Tốt	71	20,28%
3	Khá	45	12,86%
4	Trung bình	19	5,43%
	Tổng:	350	100%

2.2.6. Phát huy giá trị văn hóa làng nghề gắn với hoạt động du lịch

Du lịch làng nghề là một trong những định hướng phát triển của huyện Ba Bể nói chung và của xã Nam Mẫu nói riêng nhằm

quảng bá, giới thiệu làng nghề truyền thống đến với du khách và đem lại thu nhập cho nhân dân làng nghề.

Bảng 5.6. Kết quả đánh giá về hoạt động phát huy giá trị văn hóa làng nghề dệt gắn với hoạt động du lịch

TT	Nội dung	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Tốt	266	76%
2	Khá	53	15,14%
3	Trung bình	31	8,86%
	Tổng:	350	100%

Bảng 5.7. Kết quả đánh giá về chương trình du lịch gắn với nghề dệt

TT	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ (Số lượng và tỷ lệ %)	
		Có	Không
1.	Tham quan thôn, bản, trải nghiệm nghề dệt	285 (81,4 %)	65 (18,5 %)
2.	Học tập kinh nghiệm	165 (47,1 %)	185 (52,8 %)
3.	Tham quan gắn với giáo dục	270 (77,1 %)	80 (22,8 %)
4.	Khác	0	0

2.2.7. Cộng đồng với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống xã Nam Mẫu.

Cùng với quá trình hội nhập kinh tế, một điều không thể phủ nhận đời sống kinh tế - xã hội của các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đã được cải thiện hơn rất nhiều so với thời kỳ trước đổi mới. Điều này mở ra nhiều cơ hội trong việc tiếp cận với các sản phẩm hàng hóa công nghiệp, trong đó lĩnh vực dệt may là một điển hình. Kể từ khi quần áo, chăn, màn, vải vóc công nghiệp được tự do thông thương tại các chợ phiên thì dệt truyền thống mất đi chỗ đứng trong đời sống cộng đồng Tày nói riêng, các dân tộc khác ở Bắc Kạn nói chung. Ngày nay, những gia đình còn duy trì dệt thủ công cũng chỉ sản xuất cầm chừng và chủ yếu phục vụ nhu cầu của gia đình, cộng đồng xung quanh là chính, còn việc phát triển mở rộng sản xuất ít có hộ gia đình nào tính đến.

2.2.8. Thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng

Thanh tra, kiểm tra là một trong những nội dung quan trọng của hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị làng nghề. Công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng là một hoạt động có vai trò quan trọng trong công tác quản lý nhà nước dưới sự tác động trực tiếp của các cơ quan có thẩm quyền. Các tổ chức chịu trách nhiệm thanh kiểm tra là các cấp chính quyền bao gồm Thanh tra Bộ, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Thanh tra Sở dựa trên cơ sở các

chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đã được ban hành, có hiệu lực. Các tổ chức thanh tra thực hiện thanh việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật.

2.3. Đánh giá thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống ở xã Nam Mẫu

2.3.1. Ưu điểm

Phòng Văn hóa và thông tin huyện Ba Bể đã tham mưu tương đối tốt đối với Sở VH TT&DL tỉnh Bắc Kạn nhằm ban hành kế hoạch triển khai thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày tại địa phương hiệu quả, kịp thời.

Việc triển khai văn bản liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nói chung và huyện Ba Bể nói riêng trong đó có xã Nam Mẫu được tiến hành đồng bộ, tỉnh Bắc Kạn đã xây dựng được các văn bản phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Công tác sưu tầm, nghiên cứu, đánh giá giá trị di sản văn hóa nghề dệt đã nhận được sự quan tâm không chỉ của lãnh đạo địa phương mà còn của cộng đồng dân cư đặc biệt là vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ xã Nam Mẫu trong việc gìn giữ, phát huy, truyền dạy nghề dệt thủ công tại địa phương.

Công tác quản lý, khôi phục, bảo tồn, phát triển làng nghề được các cấp, các ngành quan tâm để có phương án bảo tồn phát triển, xây dựng được dự án, đề án bảo tồn phát triển làng nghề, chương trình bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể làng nghề.

Hệ thống chính sách phát triển làng nghề, chính sách khen thưởng, tôn vinh, đãi ngộ đối với nghệ nhân được trung ương và tỉnh Bắc Kạn quan tâm tạo hành lang pháp lý thuận lợi, khuyến khích, động viên kịp thời cho làng nghề phát triển.

Công tác tuyên truyền, quảng bá cũng được Sở VH TT&DL tỉnh Bắc Kạn cùng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Ba Bể tiến hành tương đối tốt. Việc thực hiện công tác thanh tra kiểm tra, khen thưởng và kỷ luật sát sao cũng là phương pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống, đồng thời ngăn chặn được những hành vi sai trái, làm tổn hại đến di sản văn hóa kịp thời.

2.3.2. Hạn chế

Công tác quản lý di sản văn hóa phi vật thể là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý di sản văn hóa của quốc gia, do đó cần phải có một đội ngũ cán bộ có chuyên môn, nhưng hiện nay đội ngũ làm công tác quản lý, bảo tồn di sản văn hóa của huyện Ba Bể còn rất mỏng, những cán bộ đó thực thi công việc chưa nhiều kinh nghiệm, chưa học qua chuyên ngành. Qua thực tế, ta thấy tiến hành công tác quản lý di sản văn hóa còn nhiều vấn đề cần thực hiện, bắt đầu từ khâu điều tra,

khảo sát, đánh giá thực trạng của di sản, lập hồ sơ khoa học trình Bộ VH TT & DL, tổ chức sưu tầm, quảng bá, phát huy giá trị và các công tác như tuyên truyền pháp luật về bảo tồn di sản; huy động các nguồn vốn để bảo tồn di sản văn hóa; kiểm tra, xử lý các vi phạm; khen thưởng và kỷ luật... cần những người cán bộ tinh nhuệ, đáp ứng nhu cầu của thời đại 4.0, các thuyết minh viên cho người nước ngoài tại điểm du lịch để việc tuyên truyền, hợp tác quốc tế sẽ không còn là việc ở tương lai xa.

Cơ chế chính sách của Nhà nước ban hành còn thiếu đồng bộ và chông chéo giữa các ngành. Cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương chưa tập trung cao nguồn lực cho phát triển nghề truyền thống và làng nghề. Các cơ chế hỗ trợ và khuyến khích của tỉnh về tài chính, đổi mới công nghệ, đăng ký thương hiệu, thu hút nhân tài chưa được triển khai còn chậm tiến độ.

Việc ban hành và thực hiện cơ chế chính sách phát triển nghề truyền thống, làng nghề của tỉnh còn ít và chậm lại chưa ổn định. Một số chính sách tạo điều kiện cho hộ sản xuất như: mặt bằng sản xuất, xử lý môi trường làng nghề, xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu chưa đáp ứng nhu cầu.

Tiểu kết

Nghề dệt thủ công truyền thống Nam Mẫu với những sản phẩm vô cùng độc đáo, tinh tế được làm từ những nguyên liệu hoàn toàn từ tự nhiên. Vấn đề bảo tồn và lưu truyền nghề dệt từ xưa đến nay đều thông qua mối quan hệ gia đình, dòng tộc, giữa thế hệ với các thế hệ. Đứng trước nguy cơ mai một của các làng nghề thủ công truyền thống trên đất nước Việt Nam nói chung, nghề dệt nói riêng, luận văn đã xác định rõ chủ thể bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa Nghề dệt thủ công truyền thống Nam Mẫu bao gồm các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực làng nghề, cộng đồng dân cư địa phương.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA NGHỀ DỆT THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI TÀY Ở XÃ NAM MẪU HIỆN NAY

3.1. Một số tác động đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghề dệt thủ công truyền thống ở xã Nam Mẫu hiện nay

3.1.1. Thuận lợi

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong bối cảnh hiện nay có rất nhiều thuận lợi đó là nhà nước đã thể hiện vai trò của mình trong hoạt động này. Để quản lý DSVH nói chung, di sản văn hóa phi vật thể nói riêng, nhà nước đã ban hành những quy định chung. Hiện nay, du lịch Bắc Kạn nói chung và du lịch Ba Bể nói riêng đang đứng trước cơ hội phát triển của thị trường khách du lịch quốc tế và nội địa ngày càng tăng trong đó có tác động đến du lịch làng nghề. Theo đó tỉnh Bắc Kạn sẽ đầu tư chương trình bảo tồn làng nghề, phát triển các sản phẩm làng nghề phục vụ du lịch, tập trung vào các làng

nghề truyền thống. Tiềm năng du lịch làng nghề độc đáo này luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của tỉnh về cơ chế chính sách, quy hoạch, đầu tư vốn, đào tạo nghề, bảo tồn giá trị làng nghề.

3.1.2. Khó khăn và thách thức đối với nghề dệt Nam Mẫu

3.1.2.1. Về mặt chủ quan

Thứ nhất, cộng đồng người Tày ở Bắc Kạn không còn coi sản phẩm dệt truyền thống là thứ không thể thay thế, mà minh chứng rõ nhất là những lễ phục có tính chất tâm linh (quần áo hành lễ của thầy Tào, Then, Pụt, vải vóc cho người quá cố ...) hiện nay đã được thay thế bằng sản phẩm vải vóc công nghiệp.

Thứ hai, tự bản thân cộng đồng người Tày ở Bắc Kạn thấy rằng việc duy trì dệt thủ công truyền thống không đáp ứng được nhu cầu vật chất, tinh thần của chính bản thân họ trong đời sống đương đại, trong khi việc tạo ra một sản phẩm tốn kém rất nhiều thời gian, sức lao động.

Thứ ba, các sản phẩm dệt thủ công truyền thống (trang phục, chăn, đệm ...) tuy vẫn được sử dụng trong các nghi lễ truyền thống (đám cưới, lễ hội...) nhưng chỉ còn mang tính tượng trưng do đó nhu cầu tiêu dùng sản phẩm tự dệt giảm, kéo nhu cầu duy trì các công đoạn thực hành dệt vải giảm, mai một dần.

Thứ tư, chưa có chính sách để khuyến khích, phát triển, nâng cao dệt thủ công truyền thống của người Tày cũng như giáo dục cho các thế hệ về ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

3.1.2.2. Về mặt Khách quan

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội đã mở ra cho cộng đồng người Tày ở Bắc Kạn có nhiều cơ hội sử dụng sản phẩm dệt may công nghiệp với tính giản tiện, giá thành rẻ, nhiều mẫu mã thỏa mãn nhu cầu sử dụng của con người.

Sự thay đổi cơ cấu kinh tế trong đời sống người Tày cũng là một trong nhiều nguyên nhân khiến cho dệt thủ công truyền thống đứng trước nguy cơ mai một. Mặt khác, chúng ta chưa có chính sách khuyến khích đồng bào sử dụng trang phục truyền thống của dân tộc, các biện pháp vẫn chỉ ở mức vận động, kêu gọi chung chung, chưa tạo thành ý thức, nếp sống của cộng đồng.

3.2. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống xã Nam Mẫu

3.2.1. Phát huy vai trò của chủ thể quản lý

3.2.1.1. Thành lập Tổ bảo vệ và phát huy di sản văn hóa nghề dệt

Mô hình quản lý di sản văn hóa nghề dệt thủ công nên có sự kết hợp giữa chính quyền và cộng đồng của người dân để tiến tới sẽ thành lập Tổ bảo vệ và phát huy di sản văn hóa nghề dệt thuộc UBND xã Nam Mẫu.

3.2.1.2. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan quản lý

Việc tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý ở đây là UBND xã Nam Mẫu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn, phòng Văn hóa và

Thông tin huyện Ba Bể, Tổ bảo vệ và phát huy di sản văn hóa nghề dệt với mục đích thực hiện việc phân cấp quản lý rõ ràng, triệt để đối với các di sản, qua đó xác định rõ trách nhiệm cụ thể của các cấp, các ngành, các đoàn thể đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

3.2.2. Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quản lý phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và tỉnh Bắc Kạn về vai trò và ý nghĩa của vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị nghề thủ công truyền thống xã Nam Mẫu.

Hai là, thường xuyên rà soát các văn bản có liên quan đến làng nghề đã ban hành để kịp thời điều chỉnh, bổ sung và thống nhất trong triển khai thực hiện.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền địa phương và công tác dân vận khéo của các đoàn thể để phục vụ các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị nghề thủ công truyền thống. Phân công các đoàn thể phụ trách, theo dõi, hỗ trợ về tổ chức cho từng làng nghề cụ thể.

Bốn là, thực hiện triệt để vấn đề cải cách thủ tục hành chính như: cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết các thủ tục kịp thời, nhanh gọn và hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các các hộ gia đình làm nghề thủ công sản xuất kinh doanh.

3.2.3. Đẩy mạnh công tác sưu tầm, nghiên cứu, tư liệu hóa giá trị di sản văn hóa nghề dệt.

Để góp phần gìn giữ giá trị di sản văn hóa, việc đẩy mạnh công tác sưu tầm các hiện vật cần tập trung một số giải pháp sau:

Kiểm kê toàn diện di sản vật thể và phi vật thể cổ truyền ở xã Nam Mẫu.

Tăng cường hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, sưu tầm, tư liệu hóa các giá trị làng nghề.

Viết sách, in ấn, in đĩa, ghi hình và lưu trữ tư liệu giá trị làng nghề.

Lập hồ sơ làng nghề, lịch sử hình thành, các đặc trưng văn hóa làng nghề.

Tổ chức hội thảo về bảo tồn di sản văn hóa làng nghề.

Khuyến khích cộng đồng làng nghề giữ gìn những phong tục tập quán tốt đẹp của làng nghề.

Đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa ở làng nghề, thành lập các câu lạc bộ văn nghệ nhằm nâng cao đời sống tinh thần của cộng đồng làng nghề.

Cập nhật cung cấp thông tin quảng bá về các di sản văn hóa, các lễ hội dân gian, nghi thức tín ngưỡng về nghề cùng các tích trò dân gian đặc sắc trên website của làng nghề, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và huyện Ba Bể. Mời cơ quan báo chí tuyên truyền về văn hóa làng nghề trên nhiều kênh thông tin đại chúng.

Thực hiện công tác sưu tầm, nghiên cứu tư liệu hóa nhằm lưu giữ những giá trị văn hóa để có thể truyền lại kho tàng văn hóa tri thức nghề dệt cho thế hệ sau.

Nghiên cứu để gìn giữ và phát huy cái bản sắc mà hàng ngàn năm qua dân tộc đã dày công vun đắp.

3.2.4. Có chính sách tôn vinh nghệ nhân, đào tạo nhân lực giữ nghề và truyền nghề

Đối với nghề dệt thủ công truyền thống thì nhân tố con người luôn được xem là nhân tố đặc biệt, là nguồn tài sản vô giá bảo đảm cho sự phát triển kinh tế bền vững của xã Nam Mẫu nói riêng và huyện Ba Bể. Vì vậy, chúng ta cần có các biện pháp, cơ chế để tôn vinh các tài năng đó cũng như những giá trị văn hóa dân tộc đang tồn tại trên từng sản phẩm của nghề dệt.

Một là, xây dựng mô hình sản xuất kết hợp với đào tạo, truyền nghề: bên cạnh chính sách vinh danh, trọng dụng nghệ nhân trong việc truyền dạy nghề, chúng ta cần xây dựng mô hình sản xuất kết hợp với công tác truyền dạy nghề bằng cách hỗ trợ hay cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các nghệ nhân để họ có điều kiện phát triển nghề dệt tại xã Nam Mẫu gắn với công tác đào tạo nghề cho học viên theo hướng đầu ra của sản phẩm. Vì vậy, các ban ngành chức năng cần sớm rà soát số lượng nghệ nhân thực tế tại các thôn bản làm nghề dệt ở xã Nam Mẫu.

Hai là, xây dựng mô hình nghệ nhân truyền nghề và dạy nghề: Các bản Pác Ngòi, Bó Lù là hai trong số bản có nghề dệt có bề dày truyền thống trong lĩnh vực dệt vải thủ công. Hai thôn, bản này đã và đang dẫn đầu về gìn giữ và phát huy nghề dệt truyền thống của cha ông để lại góp phần quan trọng vào việc bảo tồn nghề dệt của người Tày tại Nam Mẫu. Để góp phần nâng cao hiệu quả công tác truyền dạy nghề, tránh thất truyền, trường Trung cấp nghề của tỉnh cần liên kết với những nghệ nhân ở Nam Mẫu tham gia xây dựng chương trình đào tạo nghề phù hợp với đầu ra sản phẩm của địa phương. Đồng thời, tiến hành thay đổi phương thức truyền nghề, trong đó chú trọng xây dựng chương trình, giáo trình giảng dạy một cách bài bản, khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình đào tạo.

3.2.5. Tăng cường khôi phục, truyền dạy nghề và phát triển nghề dệt

Để tăng cường khôi phục và phát triển nghề, tác giả xin đưa ra một số các giải pháp cụ thể sau:

Một là, ban hành các luật, quyết định, thông tư về bảo vệ môi trường, các chế tài xử phạt đối với các hành vi, đối tượng gây ô nhiễm môi trường cần được thực hiện một cách triệt để và nghiêm khắc hơn. Ngoài ra, cần phải nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, huy động sự đóng góp cả về sức và lực một cách tự nguyện của các doanh nghiệp, các câu lạc bộ tình nguyện từ các hành động nhỏ nhất như; tuyên truyền về tác hại của ô nhiễm môi trường, trồng rừng phủ xanh đồi trọc, khơi thông cống rãnh, trồng cây xanh, cung ứng nước sạch.

Hai là, chính quyền địa phương và người dân cần nhận thức rõ mục tiêu

phát triển văn hóa nghề một cách bền vững để từ đó có những hành động và ứng xử một cách đúng đắn với tự nhiên. Không vì cái lợi trước mắt mà bất chấp để hủy hoại môi trường sống. Quy hoạch không gian làng bản gắn với việc bảo vệ môi trường bằng cách đưa các hộ gia đình làm nghề dệt tập trung về một nơi tại nhà văn hóa thôn, mặt bằng sản xuất, vấn đề giao thông, điện, nước, việc thu gom và xử lý chất thải cần được tiến hành một cách đồng bộ.

Ba là, các hộ gia đình làm nghề phải thực hiện cam kết có trách nhiệm với môi trường, không chặt phá rừng bừa bãi, không dùng phân bón hóa học từ khâu trồng bông và sử dụng những phương thức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ theo cách thân thiện với môi trường.

Bốn là, cần có những chính sách khuyến khích như cho vay vốn ưu đãi, tặng danh hiệu đối với các hộ gia đình làm nghề dệt chấp hành tốt biện pháp xử lý chất thải ra môi trường.

Năm là, chú trọng dạy nghề kết hợp với việc khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về việc phát triển hài hòa giữa các yếu tố: Kinh tế - Xã hội - Môi trường, hướng làng nghề dệt xã Nam Mẫu tới sự phát triển bền vững.

3.2.6. Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá giá trị nghề dệt

Để tăng cường hoạt động quảng bá và xúc tiến thương mại nghề dệt ở Nam Mẫu cần tập trung vào các giải pháp như sau:

Một là, quảng cáo trên kênh phát thanh truyền hình, dù chi phí cao nhưng sức lan tỏa của nó nhanh và rộng khắp.

Hai là, đối với các thôn, bản, xã, phường đều có hệ thống loa phát thanh vì vậy cần liên kết để phát những bài viết về nghề dệt vào mỗi buổi sáng hoặc buổi chiều.

Ba là, cần xây dựng một trang Website riêng dành cho nghề dệt trên Internet, bổ sung các bài viết về nghề dệt trên các trang mạng xã hội như: facebook của tập thể và cá nhân. Đưa các sản phẩm và chú thích rõ ràng, cụ thể từng sản phẩm trên các trang mạng xã hội.

Bốn là, thiết kế các tờ rơi, tập gấp giới thiệu sản phẩm của nghề dệt để mọi người thấy được nghề dệt ở Nam Mẫu đa dạng và phong phú về thể loại, kích thước, màu sắc.

Năm là, tăng cường đội ngũ cộng tác viên của nghề dệt. Tìm thêm các cộng tác viên để viết bài, đưa thông tin trên các báo, tạp chí trung ương và của địa phương.

Sáu là, tham gia các hội chợ, triển lãm, chợ phiên, đưa sản phẩm nghề dệt đến với các sự kiện, ngày hội giao lưu văn hóa trong tỉnh và các trường học trên địa bàn.

3.2.7. *Gắn việc bảo tồn và phát huy nghề dệt với phát triển du lịch địa phương*

Thứ nhất, xây dựng chiến lược đầu tư cả trung, dài hạn để phát triển du lịch làng nghề nhằm cung cấp dịch vụ du lịch đồng bộ.

Thứ hai, thực hiện tốt chính sách nhà nước và nhân dân cùng làm nhằm huy động vốn để xây dựng điểm du lịch làng nghề với cảnh quan và phương tiện, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng làng nghề

Thứ ba, khôi phục và phát triển các hoạt động văn hoá dân gian trong khu vực làng nghề để làm phong phú thêm nội dung các tour du lịch làng nghề; giữ gìn nét văn hóa và hoạt động nghệ thuật, nghiên cứu sáng tác phù hợp từng làng nghề nhằm giữ gìn bản sắc văn hoá của làng nghề, tạo sức hút và giữ chân du khách tham quan trải nghiệm tại làng nghề.

Thứ tư, xây dựng tuyến du lịch làng nghề: Tuyến du lịch Hồ Ba Bể - đền An Mã và làng nghề dệt thủ công Pác Ngòi; Tuyến du lịch làng nghề thủ công Pác Ngòi -Thác Đầu đặng - Ao tiên; Tuyến du lịch Động Hua Mạ - làng nghề thủ công Pác Ngòi - Động Puông phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước. Tăng cường hợp tác với các công ty du lịch, các hãng lữ hành trong việc tổ chức các tour tham quan làng nghề truyền thống.

Thứ năm, thiết lập các quy định về bảo vệ môi trường trên cơ sở Luật Bảo vệ môi trường và Luật Du lịch.

Thứ sáu, xây dựng môi trường du lịch văn hoá tại làng nghề thông qua một số hoạt động như: tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn tại làng nghề nhằm trang bị cho cán bộ địa phương và nhân dân làng nghề những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong hoạt động du lịch;

3.2.8. *Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống*

3.2.8.1. *Nâng cao vai trò của nghệ nhân và cộng đồng*

Trong những năm qua các nghệ nhân và cộng đồng có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày, đặc biệt trong hoạt động trưng bày, giới thiệu các sản phẩm dệt cho du khách trải nghiệm. Đối với Nghề thủ công truyền thống xã Nam Mẫu cộng đồng đóng góp vai trò hết sức quan trọng.

3.2.8.2. *Thu hút đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày*

Việc thu hút đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày là rất cần thiết. Nội dung xã hội hóa theo từng giai đoạn và bao gồm nhiều vấn đề như sau:

1/ Xã hội hóa về bảo tồn và phát huy di sản nhằm huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào việc giữ gìn, bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch của địa phương.

2/ Xã hội hóa việc bảo tồn và phát huy di sản để huy động nhân dân đóng góp ủng hộ công sức, tiền của cho việc khôi phục, truyền dạy nghề dệt và đưa sản phẩm dệt phục vụ du khách;

3/ Xã hội hóa về tuyên truyền, giới thiệu về di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày để người dân thấy rằng việc tuyên truyền về DSVHPVT là trách nhiệm của toàn dân.

3.2.9. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra

Cần thực hiện cơ chế hai chiều trong giám sát. Cơ quan quản lý nhà nước giám sát hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị văn hoá làng nghề theo chức năng, nhiệm vụ Nhà nước giao. Nhà nước cần thực hiện cơ chế phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn nữa trong hoạt động kiểm tra, thanh tra các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị làng nghề. Phát huy vai trò của đội thanh tra liên ngành, đội thanh tra chuyên ngành cùng với thanh tra nhân dân trong hoạt động kiểm tra, thanh tra.

Tiểu kết

Qua nghiên cứu, khảo sát về thực trạng di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống xã Nam Mẫu hiện nay và những mặt thuận lợi, hạn chế, thách thức của làng nghề tác giả đã đề xuất các giải pháp góp phần đưa làng nghề dệt bảo tồn phát triển bền vững, đó là: Phát huy vai trò của chủ thể quản lý; xây dựng và hoàn thiện các văn bản quản lý phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương; đẩy mạnh công tác sưu tầm, nghiên cứu, tư liệu hóa giá trị di sản văn hóa nghề dệt; Tăng cường khôi phục, truyền dạy nghề và phát triển nghề dệt; chính sách tôn vinh nghệ nhân, đào tạo nhân lực giữ nghề và truyền nghề; Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá giá trị văn hóa nghề dệt; Gắn việc bảo tồn và phát huy nghề dệt với phát triển du lịch địa phương; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư với việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề dệt; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra. Hy vọng đó sẽ là những đóng góp tích cực, có thể làm tư liệu tham khảo cho chính quyền, làng nghề trong việc bảo tồn, phát triển làng nghề không bị mai một và thất truyền.

Để đảm bảo tính khả thi cho các giải pháp này cần có sự nghiên cứu, điều chỉnh, hoạch định các phương án cụ thể cho phù hợp với tình hình của làng nghề. Đồng thời phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và nhất là cộng đồng dân cư của làng nghề để các giải pháp thực hiện có hiệu quả. Cần có sự vào cuộc đồng bộ của Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng ở xã Nam Mẫu, trong đó các hộ gia đình là chủ thể, người nghệ nhân đóng vai trò quyết định trong việc giúp hộ gia đình triển khai và các cơ quan Nhà nước tạo ra hành lang pháp lý để đảm bảo nghề phát triển theo đúng định hướng. Cùng với sự nỗ lực của Nhà nước thì vai trò của chính quyền địa phương và người dân là rất quan trọng. Cần có sự quyết tâm xây dựng, giữ gìn thương hiệu của nghề dệt thủ công truyền thống xã Nam Mẫu.

KẾT LUẬN

Trong thời kỳ giao lưu hội nhập quốc tế và phát triển đất nước ta hiện nay, vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa làng nghề thủ công truyền thống là một nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng. Bởi các làng nghề truyền thống không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn là nơi lưu giữ và thể hiện những nét đặc trưng, độc đáo của mỗi nền văn hóa, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Nghề dệt thủ công truyền thống Nam Mẫu từ xa xưa đã có vai trò quan trọng đối với người Tày ở Bắc Kạn; trong giai đoạn hiện nay dù đã thay đổi khá nhiều công đoạn nhưng phát triển nghề dệt ở Nam Mẫu cũng sẽ vẫn đáp ứng mục tiêu về kinh tế, giải quyết công ăn việc làm cho các hộ dân làm nghề dệt. Các sản phẩm dệt truyền thống được mang đi tiêu thụ các vùng lân cận là động lực quan trọng để giữ nghề truyền thống. Nghề dệt truyền thống Nam Mẫu được coi là một thành tố của văn hóa Tày bởi nó mang trong mình giá trị văn hóa to lớn góp phần làm đa dạng nét văn hóa mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của người Tày ở Bắc Kạn nói riêng và vùng Việt Bắc nói chung.

Nghề dệt Nam Mẫu có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của người Tày ở Bắc Kạn, tuy nhiên trong những năm gần đây nghề dệt có nguy cơ mai một khá rõ nét đang rất cần có những chính sách, giải pháp thích hợp để bảo tồn đối với di sản nghề thủ công truyền thống này.

Như vậy, để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống Nam Mẫu cần có sự vào cuộc của tất cả các ban ngành đoàn thể và nhân dân địa phương. Đây là những lực lượng góp phần giữ gìn được nét văn hóa truyền thống của làng nghề.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, luận văn đã đưa ra hệ thống giải pháp toàn diện dựa trên quan điểm bảo tồn và phát triển di sản văn hóa làng nghề trên cơ sở phát triển giữa sản xuất bền vững, bảo vệ môi trường và giữ gìn phát huy truyền thống văn hóa của địa phương.

Nghề dệt thủ công truyền thống xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể có lịch sử hình thành, phát triển từ rất lâu đời, là sản phẩm mang đặc trưng của người Tày vùng Việt Bắc. Đồng thời đây chính là một nguyên nhân hấp dẫn khách du lịch đến tìm hiểu và tham quan khi đặt chân đến Vườn quốc gia Ba Bể. Tiềm năng phát triển nghề dệt của xã Nam Mẫu là rất lớn, bởi ở đây có di tích hồ Ba Bể nổi tiếng, cảnh quan văn hóa mang bản sắc rất đặc trưng đối với một vùng đất lịch sử có đa số người Tày sinh sống có nghề thủ công phát triển trong quá khứ hiện còn lưu giữ được. Tuy nhiên, hiện nay nghề dệt vẫn chưa thực sự đem lại lợi ích kinh tế và thúc đẩy sự phát triển chung cho xã Nam Mẫu như những tiềm năng sẵn có. Trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu này, tác giả đã mạnh dạn đề xuất một số giải pháp để góp phần thúc đẩy sự phát triển, phát huy di sản văn hóa nghề dệt. Nếu các giải pháp trên đây được các cấp có thẩm quyền triển khai đồng bộ

vào làng nghề dệt xã Nam Mẫu chắc chắn nghề dệt tại địa phương này sẽ được bảo tồn và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nghề dệt thủ công truyền thống ở xã Nam Mẫu cũng là những công việc quan trọng để giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa đặc trưng của người Tày trên mảnh đất vùng cao Bắc Kạn.